

Số: 710 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 14 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với viên chức và người lao động năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-ĐHV ngày 13/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với viên chức và người lao động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết luận cuộc họp Hội đồng lương Trường Đại học Vinh ngày 25/3/2024;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với viên chức và người lao động của Trường Đại học Vinh năm 2023 có tên sau đây (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trường các đơn vị: Tổ chức Cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trường các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: HCTH, TCCB. 

HIỆU TRƯỞNG 



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

DANH SÁCH VIÊN CHỨC

ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: **720** /QĐ-ĐHV, ngày **19** tháng **3** năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn	Mã số chức danh nghề nghiệp/Ngạch lương, bậc lương, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung hiện hưởng					Mã số chức danh nghề nghiệp/Ngạch lương, bậc lương, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung mới							Ghi chú
		Nam	Nữ		Mã số chức danh nghề nghiệp/Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên VK	Ngày hưởng	Mã số chức danh nghề nghiệp/Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên VK	Chênh lệch HSL	Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Thời điểm hưởng và Mốc tính nâng lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Nguyễn Thị Bích Lê		1977	Thạc sĩ	V.07.02.25	5	3,66	0	10/02/2021	V.07.02.25	6	3,99	0	0,33	12	10/02/2023	
2	Trần Thị Thanh Xuân		1988	Đại học	V.07.02.25	4	3,33	0	10/02/2021	V.07.02.25	5	3,66	0	0,33	9	10/05/2023	
3	Trương Thị Quỳnh Trang		1989	Đại học	V.07.02.25	4	3,33	0	15/09/2021	V.07.02.25	5	3,66	0	0,33	6	15/03/2024	
4	Nguyễn Thị Mỹ Linh		1988	Đại học	V.07.02.25	4	3,33	0	10/02/2021	V.07.02.25	5	3,66	0	0,33	6	10/08/2023	
5	Tạ Thị Thùy Dung		1995	Đại học	V.07.02.26	3	2,72	0	01/04/2021	V.07.02.26	4	3,03	0	0,31	6	01/10/2023	
6	Nguyễn Thị Thanh Hào		1996	Đại học	V.07.02.26	3	2,72	0	01/04/2021	V.07.02.26	4	3,03	0	0,31	6	01/10/2023	
7	Hồ Mỹ Hạnh		1977	Tiến sĩ	V.07.01.02	2	4,74	0	12/07/2021	V.07.01.02	3	5,08	0	0,34	6	12/01/2024	
8	Nguyễn Thị Hải Yến		1980	Tiến sĩ	V.07.01.02	2	4,74	0	01/10/2021	V.07.01.02	3	5,08	0	0,34	6	01/04/2024	
9	Hồ Thị Hải		1988	Tiến sĩ	V.07.01.03	4	3,33	0	08/03/2021	V.07.01.03	5	3,66	0	0,33	9	08/06/2023	
10	Nguyễn Thị Thùy Dung		1988	Tiến sĩ	V.07.01.03	4	3,33	0	01/01/2021	V.07.01.03	5	3,66	0	0,33	6	01/07/2023	
11	Nguyễn Trí Lực	1974		Tiến sĩ	V.07.01.02	3	5,08	0	01/08/2021	V.07.01.02	4	5,42	0	0,34	6	01/02/2024	
12	Lê Thị Tuyết Hạnh		1981	Tiến sĩ	V.07.01.02	2	4,74	0	01/10/2021	V.07.01.02	3	5,08	0	0,34	12	01/10/2023	
13	Nguyễn Thị Tuyết Hồng		1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	4,32	0	15/10/2021	V.07.01.03	8	4,65	0	0,33	12	15/10/2023	
14	Trần Thị Phương Thảo		1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	4,32	0	01/03/2021	V.07.01.03	8	4,65	0	0,33	9	01/06/2023	
15	Trần Thị Khánh Tùng		1977	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	4,32	0	20/06/2021	V.07.01.03	8	4,65	0	0,33	12	20/06/2023	
16	Đinh Phan Khôi	1971		Tiến sĩ	V.07.01.02	5	5,76	0	01/01/2021	V.07.01.02	6	6,10	0	0,34	12	01/01/2023	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
17	Lê Thanh Hải	1979		Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	15/10/2021	V.07.01.02	2	4,74	0	0,34	12	15/10/2023	
18	Nguyễn Duy Duẩn	1985		Tiến sĩ	V.07.01.03	5	3,66	0	15/10/2021	V.07.01.03	6	3,99	0	0,33	12	15/10/2023	
19	Nguyễn Văn Quang	1984		Tiến sĩ	V.07.01.03	5	3,66	0	15/10/2021	V.07.01.03	6	3,99	0	0,33	12	15/10/2023	
20	Đặng Huy Khánh	1980		Tiến sĩ	V.07.01.03	6	3,99	0	01/09/2021	V.07.01.03	7	4,32	0	0,33	12	01/09/2023	
21	Đặng Đình Hùng	1987		Đại học	V.07.05.15	2	2,67	0	16/09/2021	V.07.05.15	3	3,00	0	0,33	9	16/12/2023	
22	Phạm Xuân Đạt	1979		Thạc sĩ	V.07.05.15	7	4,32	0	01/03/2021	V.07.05.15	8	4,65	0	0,33	9	01/06/2023	
23	Lê Mạnh Linh	1984		Thạc sĩ	V.07.05.14	1	4,00	0	01/01/2021	V.07.05.14	2	4,34	0	0,34	9	01/04/2023	
24	Lê Đức Sửu	1985		Thạc sĩ	V.07.05.15	5	3,66	0	01/03/2021	V.07.05.15	6	3,99	0	0,33	9	01/06/2023	
25	Nguyễn Thị Việt Hà		1982	Tiến sĩ	V.07.01.02	2	4,74	0	01/10/2021	V.07.01.02	3	5,08	0	0,34	12	01/10/2023	
26	Đinh Thị Huyền Trang		1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	4	3,33	0	01/02/2021	V.07.01.03	5	3,66	0	0,33	12	01/02/2023	
27	Dương Thị Nga		1982	Thạc sĩ	V.07.01.03	4	3,33	0	10/02/2021	V.07.01.03	5	3,66	0	0,33	12	10/02/2023	
28	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh		1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	4	3,33	0	01/02/2021	V.07.01.03	5	3,66	0	0,33	9	01/05/2023	
29	Hồ Thị Thu Hương		1977	Thạc sĩ	V.07.03.28	2	4,34	0	01/04/2021	V.07.03.28	3	4,68	0	0,34	6	01/10/2023	
30	Đỗ Thị Hà		1985	Thạc sĩ	V.07.03.28	1	4,00	0	01/04/2021	V.07.03.28	2	4,34	0	0,34	9	01/07/2023	
31	Nguyễn Thị Oánh		1987	Thạc sĩ	V.07.03.29	1	2,34	0	01/04/2021	V.07.03.29	2	2,67	0	0,33	9	01/07/2023	
32	Hoàng Thị Thanh Lan		1989	Thạc sĩ	V.07.03.28	1	4,00	0	01/04/2021	V.07.03.28	2	4,34	0	0,34	9	01/07/2023	
33	Nguyễn Thị Thu Trang		1989	Thạc sĩ	V.07.03.28	1	4,00	0	01/04/2021	V.07.03.28	2	4,34	0	0,34	6	01/10/2023	
34	Trần Thị Hồng Minh		1982	Thạc sĩ	V.07.04.32	4	3,33	0	01/04/2021	V.07.04.32	5	3,66	0	0,33	9	01/07/2023	
35	Hồ Khánh Ly		1989	Thạc sĩ	V.07.03.28	1	4,00	0	01/04/2021	V.07.03.28	2	4,34	0	0,34	9	01/07/2023	
36	Nguyễn Thị Hương		1991	Thạc sĩ	V.07.03.28	1	4,00	0	01/04/2021	V.07.03.28	2	4,34	0	0,34	6	01/10/2023	

(Danh sách gồm có 36 người) 